

Bản án số: 71/2024/DS-ST  
Ngày: 17/6/2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Võ Hoàng Trọng;
- Ông Nguyễn Văn Vân.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 691/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 17/5/2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S1; địa chỉ: số B, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S1:* Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D:* Ông Nguyễn Hồng S – chức vụ Giám đốc của Ngân hàng TMCP S1 – chi nhánh T (theo giấy ủy quyền số 3270 ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S1 về việc ủy quyền ký tham gia quá trình tố tụng và thi hành án).

Ông S ủy quyền lại cho ông Cao Hiền Trí P, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố C, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh - chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP S1 – chi nhánh T, theo văn bản ủy quyền số 215/2023/GUQ-CNTN

ngày 02/10/2023, (có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: anh Biện Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ A, S, ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 – ông Cao Hiền Trí P trình bày:*

Ngân hàng S1 – chi nhánh T (S2) có tài trợ cho anh Biện Văn H vay vốn theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 2418138 ngày 22/12/2022; hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng; biện pháp bảo đảm là tín chấp; lãi suất là 2,77%/tháng; lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Cụ thể quá trình giao dịch như sau:

- Trong kỳ tháng 12/2022 anh H bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút tiền: 49.100.000 đồng, lãi phát sinh 0 đồng nên số dư kỳ cuối là 49.100.000 đồng, số tiền này được chuyển sang đầu kỳ tháng 01/2023.

- Số tiền đầu kỳ tháng 01/2023 là 49.100.000 đồng cộng lãi phát sinh là 1.566.201 đồng, có chi trả 1.473.000 đồng, chốt đến cuối kỳ tháng 01/2023 là 49.193.201 đồng.

- Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 2/2023 là 49.193.201 đồng, cộng với lãi phát sinh là 1.393.930 đồng, có thanh toán 1.500.000 đồng chốt cuối kỳ tháng 2/2023 là 49.087.131 đồng.

- Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 03/2023 là 49.087.131 đồng, cộng với lãi phát sinh là 1.262.024 đồng, có thanh toán 1.500.000 đồng; chốt cuối kỳ tháng 3/2023 còn 48.849.155 đồng.

- Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 4/2023 là 48.849.155 đồng, cộng với lãi phát sinh là 1.388.246 đồng; có thanh toán 1.500.000 đồng; chốt cuối kỳ tháng 3/2023 còn 48.849.155 đồng; chốt cuối kỳ tháng 4/2023 là 48.737.401 đồng.

- Số tiền cuối kỳ trên chuyển qua đầu kỳ tháng 5/2023 là 48.737.401 đồng, cộng với phí 100.000 đồng và lãi phát sinh 1.348.748 đồng, không thanh toán, chốt đến cuối kỳ tháng 5/2023 là 50.186.149 đồng.

Kể từ ngày 10/4/2023 anh H thanh toán cho Ngân hàng thêm 1.500.000 đồng và không còn thanh toán nợ nữa.

Căn cứ khoản 4 Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng như sau “Khi vi phạm xảy ra: tạm ngừng hoặc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi toàn bộ dư nợ theo quy định của S2”.

Ngày 10/8/2023 Ngân hàng chốt dự nợ gốc, lãi, phí chuyển sang nợ quá hạn là 55.934.966 đồng.

Nay ngân hàng S2 yêu cầu anh Biện Văn H có trách nhiệm phải thanh toán cho (S2), tổng cộng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2024 là 80.070.662 đồng (gồm dư nợ gốc 55.934.966 đồng; lãi quá hạn là 24.135.696 đồng).

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Biện Văn H nhưng anh H không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Biện Văn H vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với bị đơn anh Biện Văn H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Biện Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền 80.070.662 đồng (gồm dư nợ gốc 55.934.966 đồng; lãi quá hạn là 24.135.696 đồng) và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2418138 ngày 22/11/2022 đã ký kết giữa ông Biện Văn H với Ngân hàng TMCP S1 và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có hiệu lực từ 22/10/2022 cho đến khi anh Biện Văn H thi hành xong bản án.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu anh Biện Văn H thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2418138 ngày 22/11/2022 đã ký kết giữa ông Biện Văn H với Ngân hàng TMCP S1 và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S1 có hiệu lực từ 22/10/2022. Bị đơn anh Biện Văn H có nơi cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: anh Biện Văn H đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, ngày 22/11/2022, anh Biện Văn H xác lập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2418138 ngày 22/11/2022 đã ký kết giữa Biện Văn H với Ngân hàng TMCP S1 để vay số tiền 50.000.000 đồng. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2418138 ngày 22/11/2022 đã ký kết giữa anh Biện Văn H với Ngân hàng TMCP S1 thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S1 đã mở thẻ tín dụng và chuyển vào tài khoản thẻ 472074-9357 của Biện Văn H số tiền 50.000.000 đồng, anh Biện Văn H nhận thẻ vào ngày 06/12/2022 và rút số tiền 49.100.000 đồng vào ngày 10/12/2022. Anh H đã thanh toán cho ngân hàng được 4 lần với số tiền 5.073.000 đồng. Sau ngày 10/4/2024 anh H ngưng giao dịch và không thanh toán các khoản gốc lãi cho ngân hàng. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S1 chốt nợ gốc lãi vào ngày 10/8/2023 với số tiền 55.934.966 đồng và chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với số tiền 80.070.662 đồng (gồm dư nợ gốc 55.934.966 đồng; lãi quá hạn là 24.135.696 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: anh Biện Văn H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 80.070.662 đồng; tương đương số tiền án phí là:  $80.070.662 \text{ đồng} \times 5\% = 4.003.533 \text{ đồng}$ . Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí, hoàn trả cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 đối với bị đơn anh Biện Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc anh Biện Văn H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền 80.070.662 (tám mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi hai) đồng (gồm dư nợ gốc 55.934.966 đồng; lãi quá hạn là 24.135.696 đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Biện Văn H phải chịu 4.003.533 (bốn triệu không trăm linh ba nghìn năm trăm ba mươi ba) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0019224 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## 5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**